

Số: /BC-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025

Thực hiện chỉ đạo của HĐND tỉnh tại Kế hoạch số 29/KH-HĐND ngày 29/6/2021 về việc Tổ chức kỳ họp thứ 02, HĐND tỉnh Quảng Nam khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2021, UBND tỉnh kính báo cáo Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, một số nội dung sau:

A. CĂN CỨ VÀ QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG BÁO CÁO

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14
- Luật Ngân sách nhà nước
- Các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước:
- Các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: Nghị quyết số 26/2016/QH14 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 71/2018/QH14 của Quốc hội về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 63/2018/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025.
- Căn cứ các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.
- Nghị quyết của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2019, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.
- Nghị quyết số 01/NQ-ĐH ngày 26/10/2020 Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO

1. Tại kỳ họp thứ 18 HĐND tỉnh khóa IX, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 23/10/2020 báo cáo HĐND tỉnh cho ý kiến về kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và dự kiến một số nội dung chủ yếu của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

2. Sau khi Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 1963/BKHĐT-KHĐPLT ngày 08/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc bố trí vốn thực hiện dự án đầu tư xây dựng dự án Cầu An Minh (Đường nối ĐT609C đến Quốc lộ 14b). UBND tỉnh có Công văn số 2465/UBND-KTTH ngày 28/4/2021 báo cáo phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương (NSTW) giai đoạn 2021 - 2025.

3. Ngày 17/5/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 2881/BKHĐT-KTĐPLT thẩm định kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2021 - 2025. UBND tỉnh đã tiếp thu, chỉnh sửa và có Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 25/5/2021 báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

4. Ngày 16/6/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục có Công văn số 3738/BKHĐT-KTĐPLT về việc kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025 (lần 2).

Trên cơ sở kế thừa Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh; bám sát yêu cầu và quy định của các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; cập nhật, tổng hợp thông tin, số liệu của các ngành, địa phương, UBND tỉnh tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025.

B. NỘI DUNG BÁO CÁO

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Luật Đầu tư công 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương đã tạo nền tảng cho việc lập, điều hành kế hoạch đầu tư công theo giai đoạn trung hạn của tỉnh. Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực phấn đấu, tập trung thực hiện của các cấp, các ngành, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2019, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, HUY ĐỘNG VÀ PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 -2020

1. Đánh giá chung về kết quả triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020

Nhìn chung, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh được lập và triển khai thực hiện tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức và cơ bản thực hiện theo các mục tiêu ưu tiên (theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương); khắc phục dần tình trạng đầu tư dàn trải; đầu tư công gắn với khả năng ngân sách, kiểm chế tình trạng nợ công; các dự án trong kế hoạch trung hạn được lựa chọn, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư theo định hướng phát triển chung; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp ngân sách trong quản lý đầu tư công; tăng cường kỷ luật ngân sách... Khắc phục tình trạng quyết định chủ trương, quyết định đầu tư không căn cứ khả năng cân đối vốn và tình trạng các dự án đầu tư vượt quá kế hoạch vốn được giao, gây áp lực lớn đến cân đối ngân sách nhà nước các cấp. Ngoài ra, việc chuyển từ lập kế hoạch hằng năm sang kế hoạch trung hạn là phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, khả năng cân đối nguồn vốn, thu hút vốn từ các thành phần kinh tế khác, đảm bảo cân đối các nguồn chi và an toàn nợ công. Do đó, việc quản lý và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh cơ bản đảm bảo tính toàn diện, thống nhất, phân bổ nguồn vốn đầu tư cân đối hài hòa giữa các ngành, lĩnh vực và giữa các địa phương trên địa bàn tỉnh.

Tập trung bố trí thanh toán dứt điểm đối với các dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí thu hồi vốn ứng trước¹, các dự án dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020; ưu tiên thanh toán cho các dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn. Kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật thi công, dự toán và quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định của nhà nước, đảm bảo hiệu quả đầu tư; tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư, quản lý chất lượng thi công các dự án; kiểm soát việc tạm ứng vốn cho nhà thầu và yêu cầu hoàn trả vốn tạm ứng theo đúng thời gian, định mức quy định.

Việc thu hút và huy động các nguồn lực đầu tư từ khu vực kinh tế tư nhân đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và dịch vụ công cần thiết được ưu tiên và dần thu hút được sự quan tâm của các thành phần kinh tế; trong đó, tập trung nguồn ngân sách tỉnh triển khai các Nghị quyết của HĐND tỉnh thực hiện theo hình thức hỗ trợ sau đầu tư các lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, cấp nước, hạ tầng chợ². Đối với nguồn vốn ODA đã được ưu tiên trong việc cung cấp dịch vụ công

¹ Giai đoạn 2016 - 2020, đã bố trí 350,276 tỷ đồng thu hồi ứng trước NSTW; dự kiến trong năm 2021, thu hồi ứng trước NSTW 181,119 tỷ đồng.

² Giai đoạn 2016 - 2020, tổng vốn ngân sách tỉnh bố trí thực hiện các Nghị quyết hỗ trợ sau đầu tư của HĐND tỉnh 66,73 tỷ đồng. Trong đó, Nghị quyết số 180/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015, số 30/2018/NQ-HĐND ngày 28/9/2018 về cơ chế khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung giai đoạn 2016 - 2020 10,698 tỷ đồng; Nghị quyết số 125/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 về cơ chế hỗ trợ và khuyến khích đầu tư xây dựng chợ, siêu thị và trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2020 là 27,238 tỷ đồng; số 179/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015, Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh 28,794 tỷ đồng. Riêng năm 2021, bố trí 40 tỷ thực hiện Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018.

thiết yếu như y tế, cấp thoát nước, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội miền núi, giảm nghèo, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng đồng bộ, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Chính phủ³, tuy nhiên, vẫn chưa thu hút được như kỳ vọng đặt ra.

Triển khai thực hiện nghiêm các quy định của nhà nước về đấu thầu, tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản liên quan khác. Việc triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng đã được triển khai và tăng mạnh, tính đến hết năm 2020, tỷ lệ đấu thầu qua mạng thực hiện trên địa bàn tỉnh theo số lượng gói thầu đạt 87,4%, theo giá trị gói thầu thực hiện đạt 33,9%, đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả. Trong giai đoạn 2016 - 2020, trên địa bàn tỉnh có tổng số 19.056 gói thầu với tổng giá gói thầu 27.710,8 tỷ đồng, tổng giá trúng thầu 26.387,5 tỷ đồng, tiết kiệm thông qua đấu thầu 1.323,3 tỷ đồng (tỷ lệ tiết kiệm bình quân đạt 4,7%).

Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng nguồn vốn đầu tư công còn dãn trải, phân tán; chưa xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng khối lượng xây dựng cơ bản; công tác quản lý vốn đầu tư công còn hạn chế, đặc biệt ở khâu lập, thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định dự án; các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công còn nhiều, chủ yếu ở giải phóng mặt bằng; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công chậm, dẫn đến nguồn vốn không sử dụng hết, phải điều chuyển, cắt giảm hoặc nộp trả về trung ương⁴.

2. Tình hình huy động và phân bổ kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 được giao tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Quảng Nam là 28.421,7 tỷ đồng, trong đó, vốn ngân sách Trung ương (NSTW) 9.379,9 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương 16.038,3 tỷ đồng; vốn Trái phiếu Chính phủ 1.624,8 tỷ đồng; hạn mức vốn nước ngoài tỉnh vay lại 1.378,7 tỷ đồng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, tổng kế hoạch vốn đầu tư công thực tế giai đoạn 2016 - 2020 là 33.429,6 tỷ đồng (chưa kể nguồn NSTW đầu tư trên địa bàn), tăng 5.008 tỷ đồng so với dự kiến ban đầu tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 19/7/2017, bằng 140% so với tổng kế hoạch đầu tư công giai đoạn

³ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

⁴ Năm 2020, nộp trả 375,243 tỷ đồng kế hoạch vốn nước ngoài ngân sách trung ương cấp phát năm 2020 do các dự án sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài không có khả năng giải ngân hết tại Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh.

2011-2015⁵ do nguồn tăng thu, vượt thu, tiết kiệm chi ngân sách có phát sinh mới và nguồn NSTW bổ sung cho một số nhiệm vụ.

Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 và kế hoạch vốn thực tế triển khai (Tỷ đồng)

Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020	Tổng số	Trong đó				
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 19/7/2017	28.421,7	6.585,5	4.806,8	5.429,4	5.390,0	6.210,0
Kế hoạch vốn triển khai thực tế	33.429,6	6.038,5	6.173,0	6.342,1	8.157,9	6.718,1

Trong giai đoạn 2016 - 2020, giá trị tuyệt đối vốn đầu tư công do địa phương quản lý tăng theo từng năm, từ mức 5.116 tỷ đồng năm 2015 lên 6.038,6 tỷ đồng năm 2016 và 8.157,9 tỷ đồng năm 2019.

Tình hình huy động các nguồn vốn đầu tư công 2016 - 2020 (Tỷ đồng)

TT	Nguồn vốn	Tổng số	Trong đó				
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
	Tổng số	33.429,6	6.038,6	6.173,0	6.342,1	8.157,9	6.717,9
I	Vốn trong cân đối ngân sách địa phương	21.420,6	3.492,1	3.801,3	4.447,2	5.162,8	4.517,3
1	Vốn theo tiêu chí, định mức	4.314,9	718,8	790,7	869,9	955,8	979,8
2	Nguồn thu sử dụng đất	4.442,0	500,0	700,0	821,0	921,4	1.499,6
-	<i>Trong đó: đưa vào cân đối đầu tư</i>	<i>517,5</i>	<i>131,7</i>	<i>37,4</i>	<i>170,1</i>	<i>132,3</i>	<i>46,0</i>
3	Nguồn thu xổ số kiến thiết	401,1	66,0	70,0	81,3	93,7	90,0
4	Nguồn cải cách tiền lương, vượt thu, tăng thu, tiết kiệm chi	11.144,3	2.150,1	2.187,1	2.617,5	2.868,6	1.321,1
5	Nguồn bội chi ngân sách địa phương	336,3		0,1	15,0	166,0	155,2

⁵ Tổng kế hoạch đầu công giai đoạn 2011-2015 là 23.860 tỷ đồng.

TT	Nguồn vốn	Tổng số	Trong đó				
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
6	Nguồn vốn khác giao cho các địa phương	671,3			42,5	157,3	471,6
7	Nguồn NSTW hỗ trợ thông qua ngân sách tỉnh	46,8	25,0	21,8			
8	Nguồn sự nghiệp môi trường	63,8	32,2	31,6			
II	Vốn ngân sách Trung ương	12.009,0	2.546,6	2.371,7	1.894,9	2.995,1	2.200,7
1	Vốn trong nước	8.540,2	1.939,0	2.012,4	1.405,1	1.547,0	1.636,8
2	Vốn nước ngoài	3.468,7	607,6	359,4	489,8	1.448,1	563,9

Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn đưa vào phân bổ chi tiết 29.033,6 tỷ đồng (do nguồn thu từ sử dụng đất đưa vào cân đối đầu tư 517,5 tỷ đồng) với cơ cấu vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách địa phương: 17.024,6 tỷ đồng (chiếm 58,6%)
- Vốn ngân sách Trung ương: 12.009 tỷ đồng (chiếm 41,4%); trong đó, vốn trong nước 8.540,2 tỷ đồng, vốn nước ngoài 3.468,7 tỷ đồng.

Từ năm 2017, Quảng Nam là tỉnh tự cân đối thu chi và có điều tiết ngân sách về ngân sách Trung ương, vì vậy, giai đoạn 2016 - 2020 ngân sách địa phương giữ vai trò chủ đạo trong tổng vốn đầu tư công. Tổng vốn ngân sách địa phương là 17.024,6 tỷ đồng, bằng 142% so với vốn ngân sách Trung ương, bằng 182% so với ngân sách địa phương giai đoạn 2011-2015⁶, cho thấy sự chủ động của tỉnh trong việc tập trung bố trí vốn đầu tư công, phù hợp với mức độ tăng nguồn thu ngân sách của tỉnh và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2016 - 2020.

Tình hình phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công theo từng năm giai đoạn 2016 - 2020 (Tỷ đồng)

TT	Nguồn vốn	Tổng số	Trong đó				
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
	Tổng số	29.033,6	5.538,5	5.473,0	5.521,1	7.236,4	5.264,5
I	Ngân sách địa phương	17.024,6	2.992,1	3.101,3	3.626,2	4.241,3	3.063,8

⁶ Tổng vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2011 - 2015 là 9.353 tỷ đồng.

TT	Nguồn vốn	Tổng số	Trong đó				
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Đối ứng các dự án ODA	540,6	106,1	125,0	72,2	137,3	100,0
2	Bồi chi và trả nợ vay đến hạn	547,1		70,1	89,7	221,7	165,6
3	Phân bổ cho các địa phương	6.778,0	662,9	1.238,7	1.580,2	1.845,3	1.450,9
4	Phân bổ cho khối ngành và hỗ trợ địa phương	9.158,9	2.223,0	1.667,5	1.884,1	2.037,0	1.347,3
II	Ngân sách Trung ương	12.009,0	2.546,5	2.371,7	1.895,0	2.995,1	2.200,7
1	Vốn trong nước	8.540,2	1.938,9	2.012,4	1.405,2	1.547,0	1.636,8
1.1	Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg	450,4			450,4		
1.2	Vốn chương trình mục tiêu Quốc gia (MTQG)	2.706,5	393,6	381,2	370,0	660,4	901,3
1.3	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu	3.779,1	1.019,1	643,1	584,8	796,6	735,5
1.4	Vốn trái phiếu Chính phủ	1.604,2	526,2	988,0		90,0	
2	Vốn nước ngoài	3.468,8	607,6	359,4	489,8	1.448,1	564,0

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Vốn đầu tư công là nguồn lực rất quan trọng để thu hút được các nguồn lực khác, tạo sự chuyển biến lớn trên nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội của tỉnh, thúc đẩy cơ cấu lại việc đầu tư công

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2016 - 2020 là 137.767 tỷ đồng, gấp gần 1,8 lần so với giai đoạn 2011 - 2015 và có tốc độ tăng bình quân hơn 9,5%/năm.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội theo nguồn vốn (Tỷ đồng)

Nguồn vốn	Giai đoạn 2011-2015		2016 - 2020	
	Tổng	Cơ cấu (%)	Tổng	Cơ cấu (%)
Tổng số	76.704	100,0	137.767	100,0
Ngân sách nhà nước	25.002	32,6	41.157	29,9
Vốn ngoài nhà nước	41.053	53,5	68.313	49,6
Vốn nước ngoài (FDI)	10.649	13,9	28.297	20,5

Tỷ trọng vốn đầu tư công trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội cả 02 giai đoạn đều ở mức khoảng 30%. Vốn đầu tư công thuộc nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn do trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh) giai đoạn 2016 - 2020 là 41.157 tỷ đồng, gấp hơn 1,6 lần so với giai đoạn 2011 - 2015; trong đó vốn đầu tư công do Trung ương quản lý hơn 7.700 tỷ đồng (chiếm 19,8%); tỉnh quản lý hơn 33.429 tỷ đồng (chiếm 81,2%). Vốn đầu tư công được tập trung bố trí đầu tư phát triển hạ tầng đồng bộ, cải thiện, tăng cường chất lượng dân sinh, đảm bảo cơ bản và nâng cao các nhu cầu xã hội thiết yếu như: giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, giảm nghèo và quốc phòng an ninh, cải thiện môi trường đầu tư...; góp phần đưa tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giai đoạn 2016 - 2020 tăng bình quân 6,9%/năm

So với giai đoạn 2011 - 2015, nguồn vốn nước ngoài (FDI) có tốc độ tăng khá cao 2,7 lần, nguồn vốn đầu tư NSNN và vốn ngoài nhà nước có tốc độ tăng gần bằng nhau 1,7 lần. Tỷ trọng nguồn vốn NSNN trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội từ 32,6% giai đoạn 2011 - 2015 giảm xuống còn 29,9% trong giai đoạn 2016 - 2020; đồng thời, vốn FDI tăng cao cho thấy hiệu quả bước đầu trong việc huy động các nguồn vốn ngoài nhà nước (vốn tư nhân, vốn nước ngoài) vào đầu tư, tiến tới xu hướng giảm dần ngân sách nhà nước đầu tư trên địa bàn so với tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Có thể nói, việc tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm trong xây dựng hạ tầng, nhất là hạ tầng vùng ven biển phía Đông của tỉnh đã góp phần cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường thu hút các dự án FDI và vốn của khu vực ngoài nhà nước.

2. Hiệu quả đầu tư công đã từng bước được cải thiện, đầu tư tập trung; tăng cường sự công khai, minh bạch trong phân bổ nguồn lực.

Việc quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được thực hiện theo Luật Đầu tư công 2014. Theo đó, HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C trọng điểm do địa phương quản lý theo quy định của Luật đầu tư công năm 2014; dự án nhóm A (trừ dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định) và dự án nhóm B, nhóm C do địa phương quản lý theo Luật Đầu tư công năm 2019.

Kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 tập trung bố trí thanh toán dứt điểm đối với các dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí thu hồi

vốn ứng trước, các dự án dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020; ưu tiên thanh toán cho các dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn. Kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, thiết kế kỹ thuật thi công, dự toán và quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định của nhà nước, đảm bảo hiệu quả đầu tư; tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư, quản lý chất lượng thi công các dự án, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư; kiểm soát việc tạm ứng hợp đồng cho nhà thầu và yêu cầu hoàn trả vốn tạm ứng theo đúng thời gian, định mức quy định. Triển khai thực hiện nghiêm các quy định của nhà nước về đấu thầu, tuân thủ trình tự, thủ tục theo đúng quy định⁷.

Công tác phân cấp, phân quyền theo cấp ngân sách được UBND tỉnh đẩy mạnh triển khai trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Đầu tư công, các quy định của Chính phủ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan nhà nước của tỉnh. Trong đó, phân cấp và ủy quyền cho UBND cấp huyện phê duyệt đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng do huyện làm chủ đầu tư; phê duyệt quyết toán một số loại dự án được quy định cụ thể tại các Quyết định về chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của UBND tỉnh. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư trên địa bàn tỉnh cũng được tăng cường; kết luận của các đoàn Kiểm toán nhà nước, Kiểm toán chuyên đề đối với các nguồn vốn đầu tư của tỉnh theo các năm được đơn đốc triển khai thực hiện và giải trình cụ thể. Bên cạnh đó, việc quyết tâm đẩy mạnh cải cách hành chính trên mọi lĩnh vực bằng nhiều giải pháp đồng bộ, với sự chủ động vào cuộc và trách nhiệm của cả hệ thống từ cấp tỉnh đến cơ sở, góp phần tăng hiệu quả quản lý và thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 đã từng bước đầu tư cân bằng giữa các địa phương, vùng miền trên địa bàn tỉnh; ưu tiên cho các dự án lớn, quan trọng, có tính liên kết vùng; ưu tiên đầu tư các dự án phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu

Giai đoạn 2016 - 2020, ngân sách tỉnh phân bổ trực tiếp cho các địa phương theo tiêu chí định mức, thực hiện các Nghị quyết HĐND tỉnh và hỗ trợ khác hơn 6.778 tỷ đồng, chiếm gần 40% tổng vốn ngân sách tỉnh. Trong đó, bố trí hơn 4.076 tỷ đồng để thực hiện 23 Chương trình, Nghị quyết đã kịp thời giải quyết các vấn đề dân sinh, phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tiễn của tỉnh. Ngoài ra, ngân sách tỉnh cũng phân bổ vốn đầu tư cho các địa phương thực hiện từng dự án cụ thể theo từng ngành, lĩnh vực cụ thể. Việc tập trung đầu tư nhiều lĩnh vực đối với các địa phương ở vùng Đông, vùng Tây thông qua thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh và cơ chế hỗ trợ trực tiếp cho các huyện vùng trung

⁷ Theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản liên quan khác.

du (Quế Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Tiên Phước), như: Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017, Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 28/9/2018 về phát triển kinh tế xã hội miền núi tỉnh giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025; Thông báo số 582-TB/TU ngày 25/5/2015 của Tỉnh ủy, Công văn số 277/HĐND-TTHĐ ngày 15/11/2016 của Thường trực HĐND tỉnh; tập trung nguồn lực đẩy mạnh thực hiện 06 nhóm dự án trọng điểm vùng Đông Nam theo Kết luận số 25-KL/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy⁸ và Thông báo số 160-TB/TU ngày 10/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016, Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh về cơ chế đặc thù thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An, thị xã Điện Bàn, huyện Núi Thành.

Việc thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 với phân quyền mạnh mẽ trong thực hiện các Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, tạo sự chủ động trong ưu tiên lựa chọn đầu tư của các địa phương, từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, ổn định đời sống cho người dân, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, đặc biệt vùng miền núi của tỉnh. Từ khi triển khai chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hết năm 2020 đã bê tông hóa 5.396,7km đường giao thông nông thôn đạt tỷ lệ 82,5% và bê tông hóa trên 610 km giao thông nội đồng; xây dựng 456 công trình thủy lợi nhỏ đảm bảo phục vụ tưới cho hơn 7.092 ha, 253 công trình thủy lợi hóa đất màu, phục vụ tưới cho 3.769,5 ha; thực hiện kiên cố, tu sửa trên 1.269,7 km kênh mương loại III, phục vụ tưới ổn định trên 20.141 ha. Đầu tư xây dựng hơn 787km đường dây trung áp, 1.083,5km đường dây hạ áp, 850 trạm biến áp và hơn 79.261 công tơ; 138 chợ được đầu tư xây mới, cải tạo nâng cấp trong tổng số 159 chợ đang hoạt động trên địa bàn các xã⁹,...

Trong giai đoạn 2016 - 2020, việc đầu tư các công trình phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được thực hiện từ nhiều nguồn vốn¹⁰. Theo đó, cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ công tác phòng, chống thiên tai gồm hệ thống đê sông, đê biển, hồ chứa, các công trình thủy lợi, khu neo đậu tàu thuyền, hậu cần nghề cá và đường cứu hộ, cứu nạn,... trên địa bàn tỉnh đã từng bước được xây dựng, nâng cấp, sửa chữa và phát huy hiệu quả, góp phần bảo vệ sản xuất, bảo vệ tài sản, hệ thống cơ sở hạ tầng và tính mạng cho nhân dân vùng hưởng lợi. Các dự án sử dụng vốn nước ngoài với mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu có tổng mức đầu tư hơn 4.770 tỷ đồng, như: Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hội An; Phát triển thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh, Đắk Lắk - Tiểu dự án thành phố Tam Kỳ, Cải thiện môi trường

⁸ Kết luận số 25-KL/TU ngày 27-4-2016 của Tỉnh ủy về định hướng và giải pháp triển khai thực hiện các dự án trọng điểm tại vùng Đông Nam tỉnh Quảng Nam.

⁹ Báo cáo số 237/BC-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

¹⁰ Bao gồm vốn bổ sung có mục tiêu của NSTW để thực hiện Chương trình phát triển tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư; Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; Chương trình dự án cấp bách chống hạn hán, xâm nhập mặn; nguồn vốn dự phòng nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018 thực hiện các nhiệm vụ cấp bách; vốn trái phiếu chính phủ; vốn nước ngoài hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài

đô thị Chu Lai - Núi Thành; Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông Cù Lao, thành phố Hội An,... Ngoài ra, ngân sách tỉnh tập trung đầu tư các dự án thủy lợi, đê, kè phòng chống thiên tai; hạ tầng nghề cá, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão và thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh liên quan đến phòng chống thiên tai ổn định đời sống sản xuất của người dân. Kết quả việc sử dụng nguồn vốn đầu tư trên đã nâng cấp, sửa chữa 04 tuyến kè biển với tổng chiều dài 2.849,2m; đảm bảo ngăn mặn, giữ ngọt cho 1.850ha đất canh tác; các hồ chứa nước đã cơ bản đảm bảo an toàn hồ chứa trong mùa mưa lũ, đầu tư kiên cố hoá 300km kênh mương loại III, 143 công trình thủy lợi nhỏ, 53 công trình thủy lợi đất màu, đã làm tăng thêm diện tích đảm bảo chủ động tưới cho hơn 400ha và tăng diện tích tưới cho khoảng 100ha đất màu. Việc đầu tư xây dựng được 07 khu tái định cư để di dân các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn trên địa bàn các huyện Đông Giang, Đại Lộc, Hội An, Duy Xuyên, Nam Trà My, Bắc Trà My với tổng diện tích 11ha cho 300 hộ tái định cư đã góp phần ổn định đời sống cho nhân dân vùng bị ngập lụt, sạt lở đất, thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn.

4. Vốn đầu tư công được sử dụng đầu tư tất cả các lĩnh vực, góp phần quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội

Vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 được phân bổ cho các ngành, lĩnh vực theo nhu cầu và ưu tiên đầu tư của các ngành và địa phương; trong đó, bố trí tập trung đầu tư hoàn thiện các tuyến giao thông đường bộ, hệ thống thủy lợi, giáo dục đào tạo, y tế và các lĩnh vực phát triển kinh tế khác. Với hơn 33.429,6 tỷ đồng đã đầu tư 879 dự án được giao kế hoạch trung hạn; trong đó, 718 dự án sử dụng ngân sách tỉnh¹¹, 129 dự án sử dụng ngân sách trung ương¹², 32 dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài. Nhiều dự án trọng điểm, cấp thiết được đầu tư, hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, như: Cầu Cửa Đại, đường Võ Chí Công, Cầu Giao Thủy, các tuyến nối từ Quốc lộ 1A đến cao tốc, từ Quốc lộ 1A đến đường Võ Chí Công,... từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng khu vực đô thị, đồng bằng, nông thôn, miền núi, tạo điều kiện thuận lợi thu hút, xúc tiến đầu tư, phát triển sản xuất, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống của người dân.

Kết quả đầu tư công của một số ngành, lĩnh vực chủ yếu cụ thể như sau:

- *Lĩnh vực quốc phòng, an ninh*: Tổng nguồn vốn đầu tư công đã bố trí cho lĩnh vực quốc phòng, an ninh trật tự xã hội 550,7 tỷ đồng¹³. Các dự án đã triển khai giai đoạn 2016 - 2020 đạt hiệu quả cao như: Dự án cơ sở hạ tầng phục vụ an ninh quốc phòng đảo Cù Lao Chàm; đường biên giới nối từ xã Chợ Chun, huyện Nam Giang đến xã GaRi và xã AXan, huyện Tây Giang (giai đoạn 2); Trạm kiểm soát Biên phòng Tây Giang; Nhà làm việc, nhà ở Đại đội bảo vệ biên giới Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sê Koon (Lào);... Các dự án hoàn thành và bàn

¹¹ Không bao gồm các dự án thuộc các Nghị quyết của HĐND tỉnh và các Chương trình mục tiêu quốc gia.

¹² Không bao gồm các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

¹³ Trong đó, vốn ngân sách tỉnh 182,3 tỷ đồng (bao gồm 56 tỷ đồng thực hiện Nghị quyết số 48/2015/NQ-HĐND ngày 06/12/2018), vốn ngân sách Trung ương là 368,4 tỷ đồng

giao đưa vào sử dụng đã kịp thời đáp ứng cơ bản yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng an ninh; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuần tra biên giới đất liền, vùng biển, đảo của tỉnh; công tác kiểm tra kiểm soát mọi hoạt động qua lại cửa khẩu, ra vào biên giới, ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; đồng thời giải quyết các mục tiêu quốc phòng, an ninh trật tự và cải thiện chất lượng dân sinh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội khu vực biên giới, biển đảo. Ngoài ra, các dự án đầu tư hỗ trợ cho Bộ Chỉ huy Quân sự và Công an tỉnh Sê Koong (Lào) giúp tăng cường mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị đặc biệt giữa lực lượng an ninh, vũ trang hai tỉnh và củng cố, tăng cường mối quan hệ hợp tác toàn diện trên tất cả các lĩnh vực giữa tỉnh Quảng Nam với tỉnh Sê Koong.

- *Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề*: Tổng nguồn vốn đầu tư công bố trí lĩnh vực giáo dục, đào tạo 801,8 tỷ đồng¹⁴. Nguồn lực đầu tư chủ yếu tập trung cho công tác xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, chú trọng đầu tư các trường chuyên, trường chất lượng cao, như: Trường THPT chất lượng cao Quảng Nam, Trường chuyên Lê Thánh Tông, Trường THPT Duy Tân, Trường THPT Trần Quý Cáp, Trường THPT Võ Chí Công, Trường THPT Quang Trung... Việc quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học đã nâng cao tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia và đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Công tác xây dựng các trường đạt chuẩn quốc gia luôn được chú trọng, xem đây là giải pháp tổng thể để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tính đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 531 trường học đạt chuẩn, tỷ lệ 66,3% và tiếp tục dẫn đầu các tỉnh Duyên hải miền Trung về công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- *Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình*: Tổng nguồn vốn đầu tư công đã bố trí lĩnh vực y tế, dân số và gia đình 1.075,5 tỷ đồng¹⁵. Giai đoạn 2016 - 2020, tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng y tế, mở rộng quy mô giường bệnh, phát triển một số kỹ thuật mũi nhọn y tế chuyên sâu; trong đó, đầu tư nâng cấp và xây dựng các bệnh viện tuyến tỉnh, như Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam, Bệnh viện Sản - Nhi, Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam, Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc. Mạng lưới y tế cơ sở, phòng khám đa khoa khu vực được quan tâm đầu tư xây dựng. Ngoài ra, nguồn vốn nước ngoài trong giai đoạn 2016 - 2020 cũng đã góp phần nâng cao năng lực ngành y tế tỉnh và đầu tư hệ thống xử lý chất thải y tế các bệnh viện. Đến nay, hầu hết các bệnh viện tuyến tỉnh và huyện được tập trung đầu tư hệ thống xử lý chất thải bệnh viện, đạt trên 90% kế hoạch. Các Trung tâm y tế huyện có phòng khám và các Trung tâm tuyến tỉnh quy định phải có đầu tư hệ thống xử lý chất thải cũng đã có chủ trương đầu tư nhằm đạt tiêu chuẩn quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường. .

¹⁴ Trong đó, vốn ngân sách tỉnh 543,4 tỷ đồng, vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ mục tiêu 18,5 tỷ đồng, vốn TPCP 200,6 tỷ đồng, vốn nước ngoài 39,3 tỷ đồng

¹⁵ Trong đó, ngân sách tỉnh là 764,5 tỷ đồng (bao gồm 148,9 tỷ đồng thực hiện Nghị quyết 47/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 của HĐND tỉnh), vốn ngân sách trung ương hỗ trợ mục tiêu 105 tỷ đồng, vốn TPCP 77,9 tỷ đồng, vốn nước ngoài 128 tỷ đồng.

- Lĩnh vực Văn hoá, Thể thao, Du lịch - Phát thanh truyền hình

Tổng nguồn vốn đầu tư công đã bố trí cho lĩnh vực Văn hoá, Thể thao, Du lịch - Phát thanh truyền hình 704,1 tỷ đồng¹⁶. Giai đoạn 2016 - 2020, tiếp tục đầu tư xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở; hoàn thành xây dựng hệ thống Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện tại 18/18 huyện, thị xã, thành phố. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa chuyên biến theo hướng tập trung vào thực chất, hiệu quả. Đẩy mạnh đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng du lịch, hạ tầng văn hóa cấp tỉnh; đầu tư các trang thiết bị truyền hình theo xu hướng số hóa mặt đất. Cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành thể dục thể thao từng bước được đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi đào tạo vận động viên thể thao đạt thành tích cao tại các cuộc thi trong và ngoài tỉnh. Các dự án trọng điểm được triển khai thực hiện, hoàn thành như: Không gian trung bày Tượng đài Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Nâng cấp, mở rộng nhà lưu niệm cụ Huỳnh Thúc Kháng; Cải tạo sân vườn Trung tâm văn hóa tỉnh theo hướng Công viên văn hóa; Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Nam; Xe truyền hình lưu động chuẩn HD... Ngoài ra, một số tuyến đường nối các khu, điểm du lịch cũng đã được đầu tư nâng cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty lữ hành đưa khách đến các điểm du lịch chính (dự án Nâng cấp, mở rộng đường vào trung tâm du lịch phố cổ Hội An, đoạn tuyến Km4-Km8+214 thuộc tuyến ĐT608). Trùng tu, tôn tạo 14 di tích cấp Quốc gia¹⁷, hoàn thành trùng tu 134 di tích cấp tỉnh, đã góp phần làm tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh thông qua việc thực hiện Nghị quyết số 161/2015/NQ-HĐND ngày 07/7/2015 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh thực hiện.

- Lĩnh vực nông nghiệp - lâm nghiệp, thủy lợi - thủy sản

Tổng vốn đầu tư công trung hạn bố trí triển khai thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực nông - lâm nghiệp, thủy lợi - thủy sản 4.661,8 tỷ đồng¹⁸. Tập trung nguồn lực đầu tư phục vụ sản xuất nông nghiệp như các dự án thủy lợi, đê, kè phòng chống thiên tai; hạ tầng nghề cá, phục vụ nuôi trồng thủy sản; các tuyến đường lâm sinh, vườn ươm cây giống và các dự án phòng chống thiên tai ổn định đời sống sản xuất của người dân. Đầu tư sửa chữa, nâng cấp 4 hồ chứa nước và xây dựng mới 03 hồ chứa nước làm tăng 750ha diện tích chủ động tưới trên địa bàn tỉnh; đầu tư 02 dự án đê, đập đã đảm bảo ngăn mặn, giữ ngọt cho 1.850ha đất canh tác đã góp phần đưa các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh cơ bản đảm bảo an toàn hồ chứa trong mùa mưa lũ. Nâng cấp, sửa chữa 04 tuyến kè biển với tổng chiều dài 2.849,2m và xây dựng 03 tuyến kè sông với chiều dài 2.430m; nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tàu thuyền và kết hợp xây dựng cảng cá

¹⁶ Trong đó, ngân sách tỉnh 433,5 tỷ đồng (bao gồm 78,6 tỷ đồng thực hiện Nghị quyết số 161/2015/NQ-HĐND ngày 07/7/2015 và 16,4 tỷ đồng thực hiện Nghị quyết 47/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh), vốn ngân sách Trung ương 270,6 tỷ đồng

¹⁷ Trong đó, 02 di tích đã trùng tu hoàn thành, 05 di tích đang trùng tu và 07 di tích đang làm thủ tục đầu tư.

¹⁸ Trong đó ngân sách tỉnh 2.533,9 tỷ đồng (bao gồm 1.599 tỷ đồng thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh liên quan), vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu 956,6 tỷ đồng, vốn Trái phiếu Chính phủ 148,3 tỷ đồng, vốn nước ngoài 1.023 tỷ đồng

Hồng Triều. Qua đó, nâng cao độ mặt kè xung quanh khu neo đậu với tổng chiều dài 1.587,5m; nâng cao trụ neo tàu dưới nước và 59 bích neo tàu. Các hồ chứa nước đầu tư từ nguồn vốn NSNN cùng với các hồ chứa được đầu tư từ nguồn vốn nước ngoài đã cơ bản đảm bảo an toàn hồ chứa trong mùa mưa lũ. Đầu tư xây dựng dự án Cơ sở hạ tầng vùng nuôi thủy sản tập trung xã Tam Tiến, huyện Núi Thành với diện tích khoảng 06ha và dự án nâng cấp, mở rộng cảng cá Tam Quang thành Cảng cá loại I.

Ngoài ra, từ khi triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đến nay với nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đã có hơn 2.500 dự án được đầu tư trực tiếp cho Chương trình, trong đó: bê tông hóa đường giao thông nông thôn và giao thông nội đồng trên 830km; 800 km kênh mương được kiên cố phục vụ tưới hơn 2.000ha; hơn 287km đường dây trung áp, hơn 241km đường dây hạ áp; 500 trạm biến áp và hơn 53.00 công tơ; 760 dự án đầu tư về cơ sở vật chất văn hóa được đầu tư mới và sửa chữa; 62 chợ được đầu tư xây mới, cải tạo nâng cấp trên địa bàn các xã,... Các kết quả trên đã từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, ổn định đời sống cho người dân, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn của tỉnh.

- Lĩnh vực giao thông

Việc đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông trong giai đoạn 2016 - 2020 được thực hiện tương đối đồng bộ; các dự án đầu tư có trọng tâm, trọng điểm với tổng kế hoạch vốn bố trí 9.363,8 tỷ đồng¹⁹. Ngoài việc bố trí vốn đầu tư thanh toán cho các dự án đã phê duyệt quyết toán và đẩy nhanh tiến độ các dự án chuyển tiếp; phần còn lại bố trí cho các dự án mới.

Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đáp ứng mục tiêu đầu tư đề ra, nâng cấp các tuyến đường giao thông quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, thúc đẩy lan toả phát triển từ thành thị đến nông thôn và kết nối giữa đồng bằng và miền núi, cũng như giữa các tỉnh, thành phố trong khu vực miền Trung. Trong đó, đặc biệt tập trung đầu tư các dự án chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, như: Hoàn thành giai đoạn I đường ven biển từ Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ, Núi Thành đến sân bay Chu Lai; Nâng cấp và mở rộng tuyến đường ĐT607; Đường Quốc lộ 40B (đoạn từ đường vào tuyến cao tốc đến đường tránh thị trấn Tiên Kỳ); Cầu Nông Sơn và đường nối từ cầu Nông Sơn đến đường Đông Trường Sơn; Cầu Tam Tiến và đường dẫn. Nhiều tuyến giao thông quan trọng khác cũng đã hoàn thành đưa vào sử dụng như: cầu Giao Thủy; nâng cấp các tuyến ĐT605, ĐT608. Bên cạnh đó, cùng với Trung ương xúc tiến đầu tư một số tuyến đường, như: Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1A; các tuyến nối từ đường ven biển với Quốc lộ 1A... Lĩnh vực giao thông được đầu tư từ nguồn vốn nước ngoài cũng đã thực hiện các mục tiêu xây dựng cầu dân sinh và bảo trì đường bộ; xây dựng và nâng cấp các tuyến đường phát triển hạ tầng các đô thị của tỉnh,...

¹⁹ Trong đó, vốn ngân sách tỉnh 6.157,3 tỷ đồng (bao gồm Nghị quyết số 159/2015/NQ-HĐND ngày 07/7/2015 là 255 tỷ đồng, Nghị quyết số 134/2014/NQ-HĐND là 654,2 tỷ đồng), vốn chương trình hỗ trợ có mục tiêu phát triển kinh tế xã hội các vùng 1.039,5 tỷ đồng, vốn TPCP 1.177,2 tỷ đồng, vốn nước ngoài 989,8 tỷ đồng.

Hạ tầng giao thông các đô thị phát triển mạnh, mở rộng không gian thành các khu đô thị khang trang, ngoài thành phố Hội An và Tam Kỳ, các đô thị trung tâm, huyện, thị xã khác đã có bước phát triển mạnh về kết cấu hạ tầng giao thông như Vĩnh Điện (Điện Bàn), Nam Phước (Duy Xuyên), Hà Lam (Thăng Bình), Đông Phú (Quế Sơn)... Đến nay, tỉnh đã hoàn thành mục tiêu đến năm 2020 đạt 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được kiên cố hóa, đường xã (ĐX) đi lại thuận lợi quanh năm; trên 136 xã có tiêu chí số 02 (giao thông) đạt chuẩn nông thôn mới. Ngoài ra, giai đoạn 2016 - 2020 bố trí vốn hoàn thành Nghị quyết số 159/2015/NQ-HĐND ngày 07/7/2015 và Nghị quyết số 134/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2012 của HĐND tỉnh đã đầu tư thực hiện 795,4km đường giao thông nông thôn và 377,8km mặt đường ĐH, làm cơ sở thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại các địa phương trên địa bàn tỉnh; đồng thời, góp phần đảm bảo an toàn giao thông cho người dân. Bên cạnh các kết quả đạt được, giai đoạn tới cần tiếp tục tập trung xúc tiến thực hiện thúc đẩy đầu tư các dự án giao thông lớn như: Quốc lộ 14G, Quốc lộ 14E (Km15+800 đến Km89+430), Quốc lộ 14D và Quốc lộ 40B (Km14-Km101) để được mở rộng, nâng cấp đạt quy mô theo quy hoạch.

- Lĩnh vực công nghiệp

Tổng vốn đầu tư công bố trí triển khai thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực công, thương nghiệp hơn 1.321 tỷ đồng²⁰. Hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN) tiếp tục được quan tâm đầu tư. Đến nay có 7/9 KCN đã đi vào hoạt động, diện tích đất sử dụng khoảng gần 1.100ha tỷ lệ lấp đầy các KCN khoảng trên 52%; có 49 CCN triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng và đi vào hoạt động với diện tích đất công nghiệp khoảng 929,09ha. Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2013-2020 được đầu tư hoàn thành góp phần rất lớn trong phục vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh tại các huyện miền núi, tăng số hộ sử dụng điện, tăng chất lượng điện năng. Việc đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thiết yếu Tiểu khu 1, Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông, bố trí khu dân cư và các cụm dịch vụ sẽ tăng việc thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư và tiếp tục triển khai hoàn thiện khu kinh tế, tăng cường khả năng kết nối liên vùng để phấn đấu đưa Cửa khẩu Nam Giang trở thành cửa khẩu Quốc tế trong thời gian sớm nhất.

Các dự án đầu tư tại khu kinh tế mở Chu Lai đã góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Sân bay Chu Lai đã được quy hoạch theo tiêu chuẩn 4F, là một trong những sân bay lớn nhất của cả nước; luồng cảng Kỳ Hà đã được nạo vét đảm bảo tiếp nhận tàu tải trọng 20.000DWT; tuyến đường bộ 129 ven biển được hình thành nối thông suốt từ Đà Nẵng - Chu Lai. Dựa vào đường ven biển bắt đầu từ cầu Cửa Đại (đô thị cổ Hội An), đến điểm cuối là Khu kinh tế mở Chu Lai (huyện Núi Thành), các yếu tố phát triển nội tại và cơ hội từ bên ngoài, đặc biệt là xuất hiện các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các dự án

²⁰ Trong đó, vốn ngân sách tỉnh 335,1 tỷ đồng (bao gồm 32,25 tỷ đồng thực hiện Nghị quyết số 125/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014), vốn ngân sách Trung ương 879,9 tỷ đồng, vốn nước ngoài 106 tỷ đồng.

động lực đã thúc đẩy hình thành 06 nhóm dự án trọng điểm vùng Đông của tỉnh thuộc 04 huyện, thành phố: Duy Xuyên, Thăng Bình, Tam Kỳ, Núi Thành. Trong đó, đan xen giữa nhiều loại hình thái phát triển đa dạng như: công nghiệp ô tô và công nghiệp hỗ trợ để phục vụ ngành sản xuất, lắp ráp ô tô; ngành công nghiệp sử dụng năng lượng khí và các sản phẩm sau khí, ngành công nghiệp có kỹ thuật cao; ngành nông nghiệp công nghệ cao; dịch vụ hàng không, vận tải biển, trung tâm logistic, dịch vụ du lịch đặc thù nhằm tạo ra những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao.

5. Nợ đọng xây dựng cơ bản được tập trung giải quyết; công tác giải ngân vốn đầu tư công đã từng bước được cải thiện

UBND đã tập trung đôn đốc các huyện, thành phố, thị xã và các chủ đầu tư tích cực đẩy mạnh tổ chức kiểm tra, rà soát xác định lại nợ xây dựng cơ bản để theo dõi và có kế hoạch bố trí vốn trả nợ dứt điểm, tuy nhiên, đến nay ngân sách các cấp còn nợ khối lượng xây dựng cơ bản. Số nợ đọng xây dựng cơ bản tính đến hết Quý I năm 2021 là 1.076,7 tỷ đồng. Trong đó, phân theo cấp quản lý cấp tỉnh 493,6 tỷ đồng, cấp huyện 583,1 tỷ đồng; phân theo nguồn vốn: ngân sách trung ương 30 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 507,8 tỷ đồng, ngân sách huyện 463,8 tỷ đồng, ngân sách xã 60,6 tỷ đồng, nguồn khác 14,4 tỷ đồng. So với thời điểm trước năm 2015, số nợ xây dựng cơ bản giảm từ hơn 3.000 tỷ đồng xuống còn 1.076,7 tỷ đồng.

Một số giải pháp quyết liệt để xử lý nợ xây dựng cơ bản thời gian qua được triển khai thực hiện, như: phê duyệt danh mục dự án đầu tư công trung hạn để làm căn cứ giám sát, quản lý, điều hành vốn đầu tư công trong khuôn khổ kiểm soát nguồn lực tài chính ưu tiên cho đầu tư; quán triệt các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm các giải pháp, nội dung chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh bố trí thanh toán số nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 31/12/2014, hạn chế tối đa phát sinh nợ xây dựng cơ bản của từng năm; yêu cầu các chủ đầu tư tập trung mọi nguồn lực, thường xuyên phối hợp với các địa phương trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tổ chức đối thoại với nhân dân để tháo gỡ những vướng mắc, nhất là các dự án trọng điểm của tỉnh, các dự án giao thông có diện tích đất và số hộ dân ảnh hưởng lớn; ưu tiên bố trí đủ vốn thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

Các nhiệm vụ và giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công thường xuyên được đôn đốc triển khai thực hiện, như: tập trung hoàn thành công tác thông báo, giao kế hoạch vốn; liên tục cập nhật dự toán chi đầu tư phát triển (bao gồm phần điều chỉnh, bổ sung trong năm) trên hệ thống Tabmis theo quy định; UBND tỉnh, các ngành, địa phương chủ động tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Đẩy mạnh chế độ báo cáo, giám sát tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư công; công khai số liệu giải ngân của các ngành, địa phương; gắn công tác giải ngân với công tác thi đua khen thưởng và trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020

và Thông báo số 242/TB-VPCP ngày 17/7/2020²¹ và nhằm nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công, kiên quyết cắt giảm, điều chuyển kế hoạch vốn năm 2020 và kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài (ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, vốn nước ngoài) của các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp hoặc không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn trong năm 2020 sang các dự án có khả năng giải ngân cao, có nhu cầu bổ sung vốn; đồng thời, nộp trả về Trung ương hơn 786 tỷ đồng kế hoạch vốn nước ngoài ngân sách do Trung ương cấp phát và tỉnh vay lại. Tuy nhiên, công tác giải ngân vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020, chủ yếu là giai đoạn 2019 - 2020 chưa đạt yêu cầu do một số nguyên nhân: Các ngành, địa phương tập trung việc phân khai chi tiết kế hoạch vốn năm 2020 và giải ngân kế hoạch vốn 2019 kéo dài; các địa phương giao chi tiết nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia trễ. Việc xây dựng kế hoạch, danh mục đối với nguồn vốn ODA chưa chính xác; quy trình thủ tục liên quan đến nhà tài trợ nước ngoài phức tạp; thời gian điều chỉnh, bổ sung dự án kéo dài. Công tác giải phóng mặt bằng của một số dự án triển khai chậm; năng lực của một số chủ đầu tư, nhà thầu còn hạn chế; dự toán ban đầu của các dự án chưa sát với thực tế, nên phải điều chỉnh nhiều lần. Ngoài ra, do dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 cũng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016 - 2020

1. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù việc thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, công tác quản lý đầu tư công được tăng cường theo hướng công khai, minh bạch và hiệu quả, nhưng trong thực tế, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 vẫn còn những tồn tại, hạn chế sau:

- Công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn còn lúng túng, điều chỉnh nhiều lần; công tác chuẩn bị đầu tư chưa được chuẩn bị và thực hiện đầy đủ.

- Quá trình lựa chọn, sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 và hằng năm chưa được thực hiện triệt để. Việc lựa chọn dự án đầu tư công vẫn dựa nhiều vào các chỉ tiêu định tính, thiếu các tiêu chí mang tính định lượng để đánh giá, sắp xếp thứ tự ưu tiên. Việc hoàn thiện thủ tục của các dự án đầu tư công, đặc biệt là công tác lập danh mục, triển khai các dự án khởi công mới hằng năm tốn nhiều thời gian.

- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công chậm, đạt tỷ lệ thấp, dẫn đến cắt giảm, điều chuyển các nguồn vốn dự án và nguồn vốn không sử dụng hết; vốn kéo dài từ năm kế hoạch sang năm sau kế hoạch còn lớn, ảnh hưởng đến giải ngân kế hoạch vốn năm sau; một số dự án có sử dụng nguồn ngân sách trung ương

²¹ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh tế, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19; Thông báo số 242/TB-VPCP ngày 17/7/2020 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị giao ban trực tuyến đôn đốc triển khai công tác đầu tư công năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ với các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương.

không sử dụng hết bị thu hồi. Nợ xây dựng cơ bản tuy có giảm nhưng vẫn còn lớn, cần phải bố trí nguồn vốn của kế hoạch năm sau để xử lý, tạo ra áp lực đối với ngân sách các cấp.

- Công tác đấu thầu một số nơi chưa thật sự nghiêm túc, thiếu sự giám sát thường xuyên của cơ quan chức năng. Một số dự án hoàn thành dở dang, chậm bàn giao, quyết toán, dẫn đến tình trạng kéo dài tiến độ, hiệu quả chưa cao, gây lãng phí nguồn lực trong đầu tư²².

- Công tác giải quyết thủ tục hành chính nhiều nơi còn chậm, tạo rào cản, gây khó khăn cho các chủ đầu tư và doanh nghiệp trong việc tận dụng lợi thế và cơ hội tại thời điểm triển khai dự án, ảnh hưởng đến công tác giải ngân và hiệu quả thực hiện dự án. Bên cạnh đó, trách nhiệm của chủ đầu tư và các cơ quan tham gia vào quản lý đầu tư công, đặc biệt là khâu thẩm tra, thẩm định dự án vẫn chưa thực hiện tốt nhiệm vụ của mình; sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương còn thiếu chặt chẽ.

- Việc huy động, khai thác tối đa, sử dụng hiệu quả nguồn vốn của các thành phần kinh tế ngoài nhà nước chưa thực sự thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia; việc thực hiện các dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP) còn hạn chế, chưa triển khai hiệu quả.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương được hình thành cơ bản từ năm 2017; tuy nhiên, kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 nguồn ngân sách tỉnh được HĐND tỉnh phê duyệt trong năm 2017 là kế hoạch khung về tổng nguồn vốn (Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 19/7/2017), đến cuối năm 2018 mới cơ bản ban hành danh mục dự án đầu tư từ ngân sách tỉnh trong giai đoạn trung hạn 2016 - 2020 (Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06/12/2018).

Giai đoạn 2016 - 2020 là giai đoạn đầu tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của Luật Đầu tư công 2014, tuy nhiên, có một số nội dung quy định chưa rõ ràng, còn có cách hiểu khác nhau trong quá trình thực hiện. Bên cạnh đó, một số thay đổi về chính sách pháp luật có liên quan khác như Luật Đất đai, Luật Đấu thầu... đã ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, dự kiến hụt thu ngân sách tỉnh lớn, đồng thời tập trung mọi nguồn lực để phòng chống, giảm thiểu tác động của dịch bệnh và tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh nên việc cắt giảm dự án đầu tư công để bù hụt thu ngân sách là việc làm cần thiết.

b) Nguyên nhân chủ quan

Việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, đặc biệt là

²² Năm 2019, có 05 dự án trong quá trình triển khai thực hiện gặp một số vướng mắc, không đầu tư đã đưa ra ngoài kế hoạch trung hạn 2016 - 2020 và bổ sung vốn cho các công trình khác.

nguồn ngân sách Trung ương đôi lúc còn chậm, bổ sung nhiều lần trong năm, dẫn đến địa phương bị động trong việc dự kiến tiến độ thực hiện dự án và giải ngân kế hoạch vốn.

Năng lực tổ chức triển khai thực hiện ở các cấp còn nhiều bất cập, nhất là năng lực về thẩm định, kiểm tra, giám sát,... dẫn tới tình trạng nhiều dự án chậm tiến độ, chậm giải ngân, chậm quyết toán.

Năng lực của một số chủ đầu tư, nhà thầu còn hạn chế. Dự toán ban đầu của các dự án chưa sát với thực tế, số vốn tăng giảm nhiều so với dự toán ban đầu nên các chủ đầu tư xin điều chỉnh nhiều lần, kéo dài, chậm trễ thời gian thực hiện dự án. Việc xây dựng kế hoạch, danh mục đối với nguồn vốn ODA chưa bảo đảm tính chính xác. Các quy trình thủ tục đầu tư gặp nhiều vướng mắc, đặc biệt thủ tục liên quan đến nhà tài trợ nước ngoài.

Thủ tục phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng kéo dài, đặc biệt là công tác quản lý hiện trạng, thỏa thuận áp giá đền bù, xác định nguồn gốc sử dụng đất. Tổ chức công tác đấu thầu qua mạng tại một số địa phương vẫn còn lúng túng dẫn đến thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu kéo dài, triển khai thi công chậm. Ngoài ra, một số dự án liên quan đến đất rừng tự nhiên nên thủ tục chuyển đổi khó khăn, phải chờ ý kiến thống nhất chủ trương của Thủ tướng Chính phủ.

Kế hoạch vốn giai đoạn 2016 - 2020 và hằng năm có bố trí nguồn vốn cho các dự án có nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 31/12/2014. Tuy nhiên, do các chủ đầu tư không hoàn thành thủ tục quyết toán dự án nên nguồn vốn dự kiến phân bổ cho nội dung này phải điều chuyển sang nội dung khác.

Một số ngành, địa phương chậm trong việc báo cáo giải ngân, chuyển nguồn làm ảnh hưởng đến công tác tổng hợp và bố trí, điều chuyển nguồn vốn. Việc phân tích, đánh giá tác động hiệu quả kinh tế xã hội của dự án chưa được quan tâm đúng mức. Trách nhiệm của một số cơ quan tham gia vào quản lý đầu tư công, đặc biệt là khâu thẩm tra, thẩm định dự án vẫn còn hạn chế; công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm chưa thường xuyên, kịp thời, chưa nghiêm nên chưa có tác dụng răn đe, phòng ngừa.

Đối với hệ thống biểu mẫu kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, mặc dù đầy đủ, chi tiết nhưng còn tương đối phức tạp; khiến cho việc xây dựng, hoàn thiện biểu mẫu gặp nhiều khó khăn; dễ bị nhầm lẫn, sai sót, mất nhiều thời gian chỉnh sửa, hoàn chỉnh và cập nhật các hoạt động, kế hoạch đầu tư công trên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hệ thống quản lý thông tin đầu tư công của tỉnh đang triển khai với tiến độ chậm, chưa đáp ứng yêu cầu cấp bách hiện nay về cải cách hành chính, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý trong đầu tư công.

3. Bài học kinh nghiệm

Từ những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân nêu trên, có thể rút ra được 04 bài học kinh nghiệm như sau:

(1) Sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Tỉnh ủy, giám sát của HĐND tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện của UBND tỉnh trong quá trình điều hành và thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn trong khuôn khổ kiểm soát nguồn lực tài chính ưu tiên cho đầu tư công.

(2) Phát huy sức mạnh tập thể gắn với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu; phối hợp hiệu quả, sự vào cuộc của toàn hệ thống trong chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ thống nhất từ cấp tỉnh cho đến cấp xã. Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho các cấp ngân sách và tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý hoạt động đầu tư công.

(3) Từng cấp, ngành nhanh chóng, tập trung rà soát, xử lý và giải quyết các vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện, đặc biệt là công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; đồng thời, tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra.

(4) Vận dụng có hiệu quả sự hỗ trợ, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và các bộ ngành. Tranh thủ sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế để tạo các liên kết phát triển và mở rộng quan hệ, hợp tác và hội nhập.

Phần thứ hai

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công 2019, Luật Ngân sách nhà nước, bám sát nội dung Nghị quyết Đại hội tỉnh đảng bộ lần thứ XXII về các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 - 2030, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm 2021 - 2025; tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020.

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ MỤC TIÊU LẬP VÀ PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII xác định “Xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh, hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, bản sắc văn hóa và truyền thống cách mạng; cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động xã hội bình quân; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh, bền vững; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, bảo vệ tốt môi trường sinh thái; tăng cường quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; phấn đấu đưa Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030”. Vì vậy, từ những nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được Luật Đầu tư công 2019, các văn bản của Trung ương quy định, việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 cần thực hiện mục tiêu đảm bảo việc huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu

tư theo hướng toàn diện, bền vững, cân đối giữa nhu cầu đầu tư và nguồn lực, giữa các ngành, lĩnh vực và các vùng, miền, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, dự báo giai đoạn 2021 - 2025 sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc huy động nguồn lực đầu tư công của tỉnh so với giai đoạn 2016 - 2020, như: nguồn thu khác từ doanh nghiệp, vượt thu, tăng thu, nguồn cải cách tiền lương có những điều chỉnh lớn, thị trường bất động sản biến động. Ngoài ra, các tác động khác như: thời tiết cực đoan do biến đổi khí hậu, dịch bệnh và tình hình quốc phòng an ninh dự báo cũng sẽ có những diễn biến khó lường.

Vì vậy, ngoài việc phải đảm bảo nguồn lực để thực hiện các mục tiêu đặt ra tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm; Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, thì kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cần thực hiện các giải pháp để huy động nguồn lực đầu tư mạnh mẽ hơn, kích hoạt được dòng vốn tư nhân và cơ cấu lại danh mục ưu tiên đầu tư công trong khả năng tổng nguồn vốn đầu tư công còn hạn chế để tập trung nguồn lực cho các ngành, vùng, lĩnh vực then chốt, có tính liên kết góp phần sớm phục hồi nền kinh tế, có sức lan tỏa cao trong việc phát triển kinh tế xã hội và đời sống của nhân dân.

1. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và phát triển bền vững. Cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động xã hội; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh, bền vững; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, bảo vệ tốt môi trường sinh thái; tăng cường quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; phấn đấu đưa Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030.

Cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động xã hội; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh, bền vững; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, bảo vệ tốt môi trường sinh thái; tăng cường quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; phấn đấu đưa Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030. Trong đó: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hằng năm từ 7,5 - 8%; GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 từ 110 - 113 triệu đồng; thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hằng năm 9% (trong đó, thu nội địa tăng bình quân 10%/năm, thu xuất nhập khẩu tăng bình quân 4%/năm);...

Để đảm bảo đạt được mục tiêu này, tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến cần khoảng 220.000.000 triệu đồng.

2. Mục tiêu phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 và hằng năm

(1) Ưu tiên bố trí vốn hoàn thành các chương trình, dự án đã được phê duyệt trong giai đoạn 2016 - 2020, vốn chuẩn bị đầu tư của các dự án khởi công

mới giai đoạn 2021 - 2025. Tuy nhiên, đối với một số dự án đã được phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 nhưng hiệu quả không cao; cần rà soát để giảm quy mô và mức vốn đầu tư, tập trung cho các chương trình, dự án khác có hiệu quả hơn.

(2) Đầu tư các dự án có tính chất liên kết phát triển vùng, cơ cấu lại nền kinh tế; hạ tầng tại các khu đô thị, thành phố, thị xã, các khu đô thị mới, các khu du lịch và chuỗi đô thị động lực ở vùng Đông. Bố trí nguồn vốn đầu tư công cho quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu, điều chỉnh các quy hoạch cho phù hợp.

(3) Tập trung nguồn vốn tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng nhằm đáp ứng yêu cầu mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; đảm bảo ưu tiên đầu tư vào vùng động lực, các dự án trọng điểm của tỉnh, có tính đột phá và lan tỏa, đảm bảo thời gian đưa vào sử dụng đúng tiến độ.

(4) Đối với một số dự án có khả năng xã hội hóa hoặc có thể đầu tư theo hình thức đối tác công tư (dự án PPP), ngân sách nhà nước chỉ đầu tư những hạng mục thiết yếu để đón đầu cơ hội đầu tư từ tư nhân, tạo được hiệu ứng tích cực lan tỏa đến khu vực tư nhân, hỗ trợ khu vực này phát triển và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Trong đó, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư vào các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, dạy nghề, thể thao theo quy định của Chính phủ, trên cơ sở quy hoạch mạng lưới cụ thể, kết hợp với các nguồn lực đầu tư công ngày càng hạn chế.

II. NGUYÊN TẮC LẬP VÀ PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CHO CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021 - 2025

1. Nguyên tắc chung về lập kế hoạch và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm giai đoạn 2021 - 2025

Việc lập kế hoạch và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo thực hiện theo các nguyên tắc sau:

(1) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công 2019, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

(2) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 phải phục vụ thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐH ngày 26/10/2020 Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ 22, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/CTr-TU ngày 04/12/2020 của Tỉnh ủy, theo định hướng của Quy hoạch phát triển tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm 2021 - 2025 của tỉnh, các ngành, địa phương; kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch vay, trả nợ vay; các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững.

(3) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền

chủ động cho các ngành và các cấp chính quyền địa phương.

(4) Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác, của từng ngành, lĩnh vực và địa phương; bảo đảm các cân đối vĩ mô, an toàn nợ công.

(5) Phân bổ vốn đầu tư tập trung, không phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

(6) Phân bổ vốn hợp lý cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng, miền trong tỉnh.

(7) Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của các ngành và địa phương để xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với các mục tiêu phân bổ nguồn vốn đầu tư công; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên, các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện; hoàn trả các khoản vốn ngân sách ứng trước kế hoạch; các khoản vốn vay của ngân sách địa phương. Tập trung ưu tiên phân bổ vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành các dự án thuộc chương trình MTQG, chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh, dự án kết nối, có tác động liên vùng; đảm bảo tỷ lệ cân đối vốn ngân sách nhà nước bao gồm vốn đầu tư và vốn chi thường xuyên chi cho giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường theo quy định.

(8) Chủ động để dành một khoản vốn ngân sách tỉnh chưa phân bổ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư, dự án đầu tư công khẩn cấp và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn.

(9) Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của các ngành và địa phương được thực hiện như sau:

- Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản theo quy định tại Khoản 4 Điều 101 Luật Đầu tư công;
- Phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch nhưng chưa có nguồn để hoàn trả trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước;
- Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành, quyết toán và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa được phân bổ đủ vốn; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;
- Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch;

- Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án.

- Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại Khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công;

(10) Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước đến hết ngày 31/01 năm đầu tiên của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau. Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm đến ngày 31/01 năm sau. Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đến hết ngày 31/01/2026 theo quy định tại Khoản 1 Điều 68 Luật Đầu tư công 2019.

(11) Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm và trung hạn được thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Khoản 7 Điều 67 Luật Đầu tư công 2019:

- UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm đối với ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu thuộc quản lý của cấp mình nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch theo quy định; đồng thời, gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, theo dõi đối với vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.

- HĐND các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau: (i) Do điều chỉnh mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; (ii) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương; (iii) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực tế vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương.

- UBND các cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương để đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình và trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình của các đơn vị sử dụng các nguồn vốn này và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

- Thời gian điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm giữa các dự án trong nội bộ địa phương trước ngày 15 tháng 11 năm kế hoạch theo quy định tại Khoản 3 Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

(12) Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực; chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) và trái phiếu Chính phủ

Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chung nguồn vốn ngân sách Trung ương đầu tư ngành, lĩnh vực, chương trình MTQG được thực hiện theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020

của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

3. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách tỉnh

a) Nguồn cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm nguồn thu cấp quyền sử dụng đất)

Trên cơ sở mức vốn cân đối ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao, đối với ngân sách địa phương do tỉnh quản lý, ngoài việc tuân thủ các nguyên tắc chung, cụ thể phân bổ sau khi thực hiện phân bổ cho các khoản chi chung; phần còn lại được phân bổ theo tỷ lệ giữa cấp tỉnh và cấp huyện theo quy định tại Nghị quyết 11/2020/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của HĐND tỉnh Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025. Cụ thể theo phương án sau:

- Các khoản chi chung khoảng 40% được phân bổ cho các khoản sau:
 - + Dự phòng.
 - + Đối ứng các chương trình, dự án ODA.
 - + Hỗ trợ đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).
 - + Bố trí vốn thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh.
 - + Bố trí vốn các dự án quan trọng, dự án cấp bách theo Kết luận của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.
- Phân bổ theo tỷ lệ giữa cấp tỉnh và cấp huyện. Sau khi bố trí vốn cho các khoản chung, phần còn lại xem là 100% để phân bổ cho cấp tỉnh và cấp huyện như sau:
 - + Phân bổ cho các ngành, đơn vị cấp tỉnh: 50%, đồng thời phân theo tỷ lệ tương ứng đối với từng ngành, đơn vị theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Sau khi ưu tiên nguồn vốn của năm thứ nhất và năm thứ hai của kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 để bố trí toàn bộ cho công tác chuẩn bị đầu tư của các dự án mới thuộc khối ngành quản lý.
 - + Phân bổ cho cấp huyện (các huyện, thành phố, thị xã): 50%, theo tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư cho cấp huyện. Đề nghị cấp huyện ưu tiên bố trí vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025.

b) Nguồn thu cấp quyền sử dụng đất

Nguồn thu cấp quyền sử dụng đất được phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) tỉnh, huyện, xã do HĐND tỉnh phê duyệt. Đối với phần tỉnh phân bổ chủ yếu cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án, đầu tư khu tái định cư, tạo mặt bằng sạch để thu hút đầu tư, tạo nguồn ngân sách; trả nợ vay; thực hiện quy hoạch, đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện các dự án trọng điểm, các dự án an sinh xã hội của tỉnh. Đối với phần cấp huyện, xã phân bổ do HĐND cấp huyện, cấp xã xác định nguyên tắc, tiêu chí cụ thể nhưng phải đảm bảo nguyên tắc chung và các quy định của trung ương.

c) Nguồn thu xổ số kiến thiết

Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, theo quy định tại Nghị định của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các quy định, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

d) Nguồn vượt thu, tăng thu, tiết kiệm chi, cải cách tiền lương (nếu có)

Việc phân bổ nguồn vượt thu, tăng thu, tiết kiệm chi, cải cách tiền lương ngân sách hằng năm (nếu có) được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành. Trong đó, ưu tiên bố trí cho các dự án trọng điểm của tỉnh, các Nghị quyết của HĐND tỉnh, các chương trình đầu tư hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương sau khi được HĐND tỉnh thông qua.

đ) Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài

Việc sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được thực hiện theo các Hiệp định ký kết giữa Chính phủ Việt Nam với các nhà tài trợ, đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về quản lý sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi.

Đối với nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, ngoài các nguyên tắc phân bổ chung, bố trí vốn các dự án ODA theo thứ tự ưu tiên sau:

- Bố trí đủ vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài cho: (i) Dự án có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nhưng còn thiếu vốn và Hiệp định vay của các dự án còn hiệu lực để có thể giải ngân; (ii) Dự án hoàn thành và kết thúc Hiệp định vay trong giai đoạn 2021 - 2025 mà không có khả năng gia hạn; (iii) Dự án có tiến độ và khả năng giải ngân tốt.

- Bố trí vốn cho dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài đã có chủ trương đầu tư, dự kiến ký Hiệp định vay trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Cân đối đủ vốn đối ứng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo cam kết với nhà tài trợ nước ngoài, phù hợp với khả năng giải ngân của từng chương trình, dự án.

4. Định hướng phân bổ vốn đầu tư công ngân sách tỉnh cho khối ngành và hỗ trợ các địa phương

Định hướng phân bổ vốn đầu tư công ngân sách tỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 cho khối ngành và hỗ trợ các địa phương cần đảm bảo cân đối giữa nhu cầu đầu tư và nguồn lực, giữa các ngành, lĩnh vực và các vùng, miền, địa phương trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

a) Đối với vùng, miền, địa phương

- Đảm bảo công bằng giữa các địa phương, giữa các vùng trên địa bàn tỉnh; việc phân bổ kế hoạch đầu tư công phải dựa trên đặc điểm về tự nhiên, tình hình phát triển kinh tế xã hội và xem xét nhu cầu đầu tư của từng địa phương.

Tập trung rà soát, nghiên cứu các cơ chế hỗ trợ đầu tư đối với từng vùng, miền trên địa bàn tỉnh để nâng cao hiệu quả đầu tư của các dự án, đảm bảo rút ngắn tối đa khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa vùng đồng bằng và vùng miền núi.

- Tiếp tục phát triển vùng Đông thành vùng động lực để phát triển kinh tế xã hội toàn tỉnh; đồng thời, thúc đẩy phát triển vùng Tây của tỉnh.

- Tiếp tục hỗ trợ hoàn thiện hạ tầng đô thị tại một số trung tâm hành chính, xây dựng nông thôn mới, nhất là các huyện miền núi.

b) Đối với ngành, lĩnh vực cần bố trí theo danh mục sắp theo thứ tự ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025, trong đó:

- Lĩnh vực giao thông: Tiếp tục tranh thủ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư đường quốc lộ; các đường giao thông từ ngân sách tỉnh cần phát triển theo hướng liên kết vùng, ưu tiên đầu tư các tuyến đường kết nối vùng Đông-Tây và các dự án giải quyết các điểm của tỉnh, dự án giao thông phục vụ cho phát triển sản xuất. Ngoài ra, tập trung thực hiện các dự án đảm bảo an toàn giao thông như hệ thống đường gom, kiên cố hóa công trình cầu (sửa chữa, thay thế các công trình cầu yếu, cầu treo, cầu qua sông, suối).

- Lĩnh vực nông nghiệp: Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng nông nghiệp và hỗ trợ phát triển sản xuất. Phân định rõ tỷ lệ đầu tư từ nguồn sự nghiệp, nguồn đầu tư phát triển trong tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp; từ đó xác định được các ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn đầu tư phát triển.

- Lĩnh vực y tế: Tiếp tục chương trình đầu tư nâng cấp các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, trạm y tế xã, trong đó tập trung hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở và trang bị hệ thống trang thiết bị y tế đáp ứng tốt yêu cầu khám chữa bệnh của người dân. Tăng cường đầu tư cho y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm có nguy cơ cao xảy ra ở người.

- Lĩnh vực giáo dục: Đầu tư kết cấu hạ tầng các cấp phải gắn với dịch chuyển dân cư, sát nhập, quá trình đô thị hóa của từng địa phương. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, xây dựng các trường đạt chuẩn, phương án bố trí đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý các trường học, trên cơ sở quy hoạch cơ sở mạng lưới trường, lớp học toàn tỉnh.

- Đối với các mục tiêu Văn hóa - Thông tin, Thể thao - Du lịch, Phát thanh truyền hình, Bảo đảm xã hội đầu tư trên cơ sở có trọng điểm; trong đó, hoàn thành dứt điểm hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, xóa nhà tạm trên địa bàn tỉnh; kêu gọi đầu tư xã hội hóa xây dựng nghĩa trang nhân dân ở một số địa phương.

- Lĩnh vực quốc phòng an ninh: Đầu tư nâng cấp các tuyến đường tuần tra, hệ thống các đồn biên phòng, doanh trại quân đội, sở chỉ huy, trạm an ninh tại các khu vực biên giới, hải đảo, khu vực phòng thủ.

Ngoài ra, đẩy mạnh xúc tiến các nguồn lực bố trí vốn đầu tư các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, khắc phục và phòng chống thiên tai, ứng dụng khoa học công nghệ.

III. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN, PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Dự kiến tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021 - 2025

Tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 là 42.005,8 tỷ đồng; trong đó, dự kiến đưa vào cân đối hơn 38.909,8 tỷ đồng, bằng 134% giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể như sau:

a) Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 26.362,9 tỷ đồng, bằng 155% so với giai đoạn 2016 - 2020; trong đó:

- Vốn theo tiêu chí, định mức của Thủ tướng Chính phủ: 4.826,7 tỷ đồng, bằng 112% so với giai đoạn 2016 - 2020.

- Nguồn thu sử dụng đất dự kiến đưa vào cân đối đầu tư: 7.096 tỷ đồng.

- Nguồn xổ số kiến thiết: 540 tỷ đồng.

- Nguồn cải cách tiền lương, vượt thu, tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương cân đối đầu tư: 9.300 tỷ đồng.

- Nguồn bội chi ngân sách địa phương: 4.447,9 tỷ đồng.

- Nguồn vốn khác giao cho địa phương: 152,3 tỷ đồng

b) Vốn ngân sách Trung ương 12.546,9 tỷ đồng, bằng 104% so với giai đoạn 2016 - 2020; trong đó:

- Vốn trong nước: 11.105,9 tỷ đồng.

- + Vốn chương trình MTQG 5.204 tỷ đồng, bằng 192% so với kế hoạch 2016 - 2020. Trong đó, chương trình xây dựng nông thôn mới 1.824 tỷ đồng, chương trình giảm nghèo bền vững 1.880 tỷ đồng, chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030: 1.500 tỷ đồng.

- + Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 5.901,9 tỷ đồng, bằng 156% so với kế hoạch 2016 - 2020.

- Vốn nước ngoài ngân sách Trung ương cấp phát 1.440,9 tỷ đồng, bằng 42% so với kế hoạch 2016 - 2020.

2. Dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021 - 2025

2.1. Dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

Dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 hơn 38.909,8 tỷ đồng, cụ thể:

a) Ngân sách địa phương: 26.362,9 tỷ đồng.

- Dự phòng và chuẩn bị đầu tư: 250 tỷ đồng.

- + Dự phòng: 150 tỷ đồng.
- + Chuẩn bị đầu tư: 100 tỷ đồng.
- Đối ứng các dự án ODA: 2.000 tỷ đồng.
- Nguồn bội chi ngân sách địa phương: 4.447,9 tỷ đồng, nguồn vốn này bố trí cho các dự án ODA.
- Trả nợ vay đến hạn: 419,9 tỷ đồng.
- Phân bổ cho các địa phương: 6.050,3 tỷ đồng.
- + Theo tiêu chí, định mức: 1.448 tỷ đồng.

+ Thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh: 4.450 tỷ đồng, trong đó ưu tiên bố trí tiếp tục thực hiện hoàn thành 15 chương trình Nghị quyết chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025 là 1.153,315 tỷ đồng, bố trí thực hiện 08 chương trình đã phê duyệt giai đoạn 2021 - 2025 là 2.316,2 tỷ đồng và dự nguồn 980,448 tỷ đồng để thực hiện các chương trình sắp trình HĐND tỉnh thông qua.

- Nguồn vốn khác giao cho địa phương: 152,3 tỷ đồng
- Phân bổ cho khối ngành và hỗ trợ địa phương: 13.194,8 tỷ đồng.

b) Ngân sách Trung ương: 12.564,9 tỷ đồng

- Vốn Chương trình MTQG: 5.204 tỷ đồng
- Vốn trong nước đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 5.901,9 tỷ đồng, theo quy định của Luật Đầu tư công 2019, thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm B không quá 04 năm, dự kiến phân bổ như sau:

+ Phân bổ hoàn ứng NSTW: 252,3 tỷ đồng

+ Phân bổ cho các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021- 2025 là 1.060 tỷ đồng (dự án theo ngành, lĩnh vực 903,1 tỷ đồng, đối ứng các dự án ODA 156,9 tỷ đồng)

+ Phân bổ cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025: 4.589,6 tỷ đồng. Đề xuất phân bổ theo tỷ lệ % so với tổng mức đầu tư nguồn NSTW tương ứng với thứ tự thời gian khởi công dự án theo hướng ưu tiên các vùng dự án vùng Đông, trong đó ưu tiên các dự án kết nối liên vùng, cụ thể: Cân đối khoảng 90% đối với dự án khởi công năm 2022, như vậy sau khi trừ dự phòng, cơ bản hoàn thành các dự án; khoảng 70% đối với dự án khởi công năm 2023. Các dự án khởi công năm 2023 chuyển tiếp sang năm 2026, thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

- Vốn nước ngoài: 1.440,9 tỷ đồng, phân bổ cho các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025.

2.2. Phương án phân bổ đối với dự án chuyển tiếp và dự án mới

a) Phân bổ cho các dự án giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025 là 11.218,7 tỷ đồng; trong đó:

- Đối với dự án chuyển tiếp sử dụng ngân sách địa phương 8.465,4 tỷ đồng: đối ứng các dự án ODA 1.393,9 tỷ đồng; nguồn bội chi thực hiện các dự án ODA tỉnh vay lại 2.162,7 tỷ đồng; trả nợ vay đến hạn 419,8 tỷ đồng; thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh 1.153,3 tỷ đồng; vốn khác giao cho các địa phương 152,3 tỷ đồng; phân bổ cho khối ngành và hỗ trợ các địa phương 3.183,3 tỷ đồng.

- Đối với dự sử dụng ngân sách trung ương 2.753,3 tỷ đồng: dự án được hỗ trợ đầu tư theo ngành, lĩnh vực 1.312,4 tỷ đồng; dự án sử dụng vốn nước ngoài ngân sách trung ương cấp phát 1.440,9 tỷ đồng

b) Phân bổ cho các dự án mới 12.998,8 tỷ đồng

- Dự án khởi công mới năm 2021 là 5.224,2 tỷ đồng (ngân sách địa phương 4.709,2 tỷ đồng, ngân sách trung ương 515 tỷ đồng)

- Dự án phê duyệt đầu tư nhưng chưa triển khai (ngân sách địa phương) 671 tỷ đồng

- Dự án đã giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư 7.103,6 tỷ đồng (ngân sách địa phương 3.029 tỷ đồng, ngân sách trung ương 4.074,6 tỷ đồng).

c) Kế hoạch vốn còn lại bố trí giai đoạn 2021 - 2025 là 14.692,3 tỷ đồng (ngân sách địa phương 9.488,3 tỷ đồng; ngân sách trung ương cho 03 chương trình mục tiêu quốc gia 5.204 tỷ đồng).

Đối với vốn ngân sách địa phương 9.488,3 tỷ đồng, sau khi trừ dự phòng đối ứng, nguồn bội chi, nguồn phân theo tiêu chí cho các địa phương, thực hiện Nghị quyết, còn lại 3.918,6 tỷ đồng để bố trí cho công trình mới cấp ngành 2.635,1 tỷ đồng; hỗ trợ các địa phương 1.283,5 tỷ đồng, chủ yếu hỗ trợ các dự án có kết luận của lãnh đạo tỉnh.

3. Tỷ lệ phân bổ vốn đầu tư công ngân sách tỉnh cho khối ngành và hỗ trợ các địa phương

Tỷ lệ phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh (không tính các chương trình mục tiêu, chương trình MTQG, trái phiếu Chính phủ, nguồn ODA, nguồn vốn hỗ trợ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh) cho khối ngành và hỗ trợ các địa phương thuộc kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 dự kiến thực hiện dựa trên cơ sở tỷ lệ kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách tỉnh đã phân bổ cho khối ngành và hỗ trợ địa phương theo từng lĩnh vực giai đoạn 2016 - 2020. Việc xác định tỷ lệ phân bổ từng lĩnh vực giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng cân đối giữa các lĩnh vực; trong đó, các ngành có tỷ lệ tăng cao nhất, gồm: Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp (851%), Lâm nghiệp và dịch vụ lâm nghiệp (721%), An ninh và trật tự xã hội (504%), Cấp thoát nước (380%), Bảo vệ môi trường (288%). Cụ thể như sau:

Tỷ lệ phân bổ vốn đầu tư công ngân sách tỉnh cho khối ngành và hỗ trợ các địa phương giai đoạn 2016 - 2020 và 2021 - 2025 (Tỷ đồng)

TT	Ngành/lĩnh vực	Giai đoạn 2016 - 2020		Dự kiến giai đoạn 2021 - 2025		Tỷ lệ KHV (2021-2025)/(2016-2020)
		Tổng vốn thực hiện	Tỷ lệ (%)	KH vốn	Tỷ lệ (%)	
	Tổng số	9.158,9	100	13.194,8	100	144%
1	Quốc phòng	93,0	1,02	166,7	1,26	179%
2	An ninh và trật tự xã hội	33,3	0,36	167,6	1,27	504%
3	Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	543,4	5,93	602,8	4,57	111%
4	Khoa học và Công nghệ	30,4	0,33	46,9	0,36	154%
5	Y tế, dân số và gia đình	615,6	6,72	756,2	5,73	123%
6	Văn hóa thông tin	180,1	1,97	227,5	1,72	126%
7	Phát thanh, truyền hình, thông tấn	68,3	0,75	109,9	0,83	161%
8	Thể dục thể thao	43,3	0,47	119,6	0,91	276%
9	Bảo vệ môi trường	79,1	0,86	228,3	1,73	288%
10	Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	9,5	0,1	81,0	0,61	851%
11	Lâm nghiệp và dịch vụ lâm nghiệp	11,5	0,13	82,8	0,63	721%
12	Thủy lợi và dịch vụ thủy lợi	462,1	5,05	407,7	3,09	88%
13	Thủy sản và dịch vụ thủy sản	111,2	1,21	154,0	1,17	138%
14	Định canh, định cư và kinh tế mới	340,5	3,72	99,5	0,75	29%
15	Giao thông đường bộ	5.273,2	57,57	8.647,2	65,53	164%
16	Công nghiệp điện năng	55,1	0,6	30,0	0,23	54%
17	Công nghiệp khác	279,9	3,06	160,3	1,21	57%
18	Cấp, thoát nước	78,8	0,86	299,8	2,27	380%
19	Công nghệ thông tin	79,4	0,87	49,1	0,37	62%

TT	Ngành/lĩnh vực	Giai đoạn 2016 - 2020		Dự kiến giai đoạn 2021 - 2025		Tỷ lệ KHV (2021-2025)/(2016-2020)
		Tổng vốn thực hiện	Tỷ lệ (%)	KH vốn	Tỷ lệ (%)	
	tin					
20	Du lịch	47,7	0,52	131,2	0,99	275%
21	Quy hoạch	57,7	0,63	136,4	1,03	236%
22	Hoạt động quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	457,7	5,00	369,2	2,8	81%
23	Bảo đảm xã hội	207,7	2,27	121,1	0,92	58%

4. Đối với việc thực hiện các dự án tạo lập quỹ đất sạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025

Tại Công văn số 2824/UBND-KTTH ngày 14/5/2021 về cơ chế tạo quỹ đất sạch để đấu giá quyền sử dụng đất, UBND tỉnh giao 6 địa phương thực hiện thí điểm về tạo lập quỹ đất, gồm: UBND huyện Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Núi Thành, thị xã Điện Bàn và thành phố Tam Kỳ chủ động đăng ký, cập nhật danh mục đầu tư công trung hạn về tạo quỹ đất sạch để đấu giá quyền sử dụng đất.

Đến nay có 05 địa phương đã có văn bản đăng ký thực hiện (thị xã Điện Bàn không đăng ký) với 10 dự án với tổng mức đầu tư 2.005 tỷ đồng, quy mô đầu tư 167,29ha. Trong đó, mỗi địa phương có 02 danh mục dự án đủ điều kiện triển khai sớm, gồm dự án phát triển khu dân cư và dự án phát triển khu thương mại - dịch vụ.

5. Một số nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025

Để quản lý và triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 toàn diện và hiệu quả, cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

(1) Phân cấp rõ nhiệm vụ chi từ nguồn vốn ngân sách tập trung đối với cấp tỉnh và cấp huyện.

(2) Trên cơ sở kế hoạch vốn trung hạn và hằng năm đã được HĐND các cấp thông qua, các chủ đầu tư khẩn trương tập trung bố trí vốn chuẩn bị đầu tư trong 02 năm đầu của kế hoạch trung hạn để thực hiện toàn bộ công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án mới trong kế hoạch trung hạn 2021 - 2025; hoàn chỉnh thủ tục đầu tư, đặc biệt là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; tháo gỡ kịp thời các rào cản khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư công.

(3) Tập trung thực hiện các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân hết kế hoạch vốn nhằm đảm bảo thời gian giải ngân kế hoạch vốn trong 01 năm

ngân sách. Các chủ đầu tư chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc không giải ngân hết nguồn vốn, để Trung ương thu hồi vốn.

(4) Tăng cường quản lý đầu tư công, chú trọng nâng cao hiệu quả công tác chuẩn bị đầu tư; đẩy mạnh công tác rà soát, giám sát, kiểm tra để bảo đảm các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm được triển khai theo quy định của Luật Đầu tư công 2019; quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn dự phòng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

(5) Tăng cường trách nhiệm của các chủ đầu tư trong công tác quyết toán, thanh toán vượt khối lượng hoặc vượt giá trị quyết toán; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh sai phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước. Thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện, giám sát đánh giá đầu tư, kiểm soát chặt chẽ vốn tạm ứng và thanh toán theo khối lượng, phương án trả nợ, hoàn ứng. Các Sở, ngành và địa phương phải thực hiện nghiêm công tác báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, đảm bảo theo yêu cầu và thời gian quy định.

(6) Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước thông qua xã hội hóa đầu tư một số lĩnh vực, triển khai hiệu quả các dự án theo hình thức đối tác công tư và các cơ chế hỗ trợ sau đầu tư của tỉnh.

(7) Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch. Quyết liệt thực hiện các giải pháp để đẩy mạnh áp dụng đấu thầu qua mạng theo lộ trình quy định.

(8) Trên cơ sở các quy định của trung ương, cần đẩy mạnh hơn nữa việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đảm bảo hiệu quả, hiệu lực trong quản lý nhà nước về đầu tư công và huy động nguồn lực tư nhân; đồng thời tăng cường sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

(9) Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành và địa phương trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất theo chế độ báo cáo quy định; trong đó, phải đánh giá kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và đề xuất kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc. Theo dõi, đôn đốc (chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu) đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân dự án. Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công và thực hiện dự án; chủ động báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm để thúc đẩy giải ngân nâng cao hiệu quả đầu tư.

(10) Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, các cơ quan chuyên môn tiếp tục rà soát, nghiên cứu các quy định của Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh để đề xuất chương trình, dự án bức thiết, kết nối và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; đề xuất các cơ chế hỗ trợ đầu tư đối với các địa phương thuộc nhóm vùng trung du, núi thấp. Trong

đó, chú trọng hơn cơ chế về công tác giải phóng mặt bằng để có lộ trình đầu tư phù hợp triển khai thực hiện dự án, khắc phục tối đa việc chậm giải ngân vốn đầu tư công.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề xuất thay đổi phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn vốn NSTW trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

Để đảm bảo cơ cấu ngành, lĩnh vực theo ý kiến thẩm định phương án phân bổ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh đề xuất đưa 04 dự án ra khỏi danh mục sử dụng NSTW giai đoạn 2021 - 2025²³ và chuyển một phần dự án Đường vành đai phía Bắc tỉnh Quảng Nam sang đầu tư từ ngân sách tỉnh. Sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh sẽ báo cáo HĐND tỉnh điều chỉnh nguồn vốn tại các Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án cho phù hợp.

2. Đối với kế hoạch vốn thực hiện Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh (sau đây gọi là Chương trình)

Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện các Chương trình là 4.450 tỷ đồng. Sau khi bố trí thực hiện các chương trình chuyển tiếp và chương trình đã phê duyệt, kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025 còn lại hơn 980,448 tỷ đồng để thực hiện 12 Chương trình sắp trình HĐND tỉnh thông qua. Do đó, kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét việc thông qua đối với các Chương trình sắp trình trong các kỳ họp HĐND trong giai đoạn tới để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình được hiệu quả, theo hướng (1) lựa chọn chương trình bức thiết nhất; (2) giảm quy mô so với dự kiến đề xuất của một số chương trình có quy mô lớn như phát triển kinh tế xã hội miền núi.

3. Đề xuất cho chủ trương thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư một số dự án

Theo tổng hợp nhu cầu một số dự án quan trọng cấp tỉnh và đề nghị hỗ trợ đầu tư các dự án từ ngân sách tỉnh của 18 huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2021 - 2025 là rất lớn, khoảng hơn 70.000 tỷ đồng. Do kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 chưa có nguồn cân đối để có thể hỗ trợ thực hiện hết nhu cầu của các địa phương. Trong giai đoạn 2021 - 2025, đề nghị HĐND tỉnh cho chủ trương thực hiện chuẩn bị đầu tư các dự án giao thông quan trọng và phát triển đô thị tại các địa phương có tổng mức đầu tư gần 5.215 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh 4.193 tỷ đồng, khi xuất hiện nguồn vốn sẽ tổ chức thực hiện đầu tư dự án nhằm rút ngắn thời gian thực hiện dự án.

4. Theo quy định tại Khoản 11 Điều 55 Luật Đầu tư công 2019: Trước ngày 30 tháng 6 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn

²³ 04 dự án gồm: Đường nối từ cảng Kỳ Hà đi Quốc lộ 1A; Đường nối Khu công nghiệp Việt - Hàn đi đường Võ Chí Công; Khôi phục, tái thiết tuyến ĐH1.PS (đoạn Phước Kim - Phước Thành; Khôi phục, tái thiết tuyến DDH2.PS (đoạn Phước Thành - Phước Lộc).

trước, UBND tỉnh hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Vì vậy, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến thông qua tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tại Kỳ họp thứ 2 - HĐND tỉnh khóa X để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

(Chi tiết tại các Phụ biểu 01 - 13 đính kèm)

Kính trình HĐND tỉnh khóa X xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: KH&ĐT, TC (b/c);
- BTV Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- CPVP, các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH, KTN, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh